

Số: /KH-UBND

Hà Giang, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 251/KH-UBND, ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn tỉnh năm 2025. UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2025, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP), việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP của UBND xã.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm).

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu.

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà cho cơ sở.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra; mọi hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

- Kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, phê bình các thôn, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc buông lỏng quản lý về ATTP.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm xã

1.1. Đối tượng kiểm tra: tại các thôn.

1.2. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, công văn chỉ đạo của ngành có liên quan.

- Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về ATTP đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025, Kế hoạch số 211/KH-UBND, ngày 15/12/2021 của UBND huyện về Thực hiện Kế hoạch hành động số 49-KH/HU, ngày 15/11/2021 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện đến năm 2025, Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 128- KH/HU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP xã (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và văn bản chỉ đạo của các ngành, chuyên môn.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý về ATTP trên địa bàn; phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh; quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về ATTP qua đường dây nóng.

1.3. Thời gian và phạm vi kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra: Quý III, IV năm 2025.

- Phạm vi kiểm tra: toàn xã.

1.4. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành: cán bộ phụ trách về vệ sinh ATTP xã chủ trì, phối hợp với các ngành: tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức thực hiện; đảm bảo đúng nội dung, đối tượng, thời gian và phạm vi kiểm tra.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra: Kiểm tra các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP, việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo xã giao; hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác quản lý ATTP của UBND xã; kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATTP của một số cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

2. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, mùa du lịch, Tết Trung thu

2.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:

- Kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân năm 2025 Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2025.

- Kiểm tra trong dịp Tháng hành động vì ATTP: Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2025.

- Kiểm tra trong dịp Tết Trung thu:

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 9, tháng 10 năm 2025.

2.2. Nội dung kiểm tra:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).

- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.

- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

c) Đối với khu di tích, khu lễ hội; Ban Quản lý các khu di tích, khu lễ hội:

- Kiểm tra công tác quản lý ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ du khách tham gia lễ hội, như: Việc rà soát, thống kê cơ sở thực phẩm; thông tin tuyên truyền về ATTP; ký cam kết bảo đảm ATTP; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP,...

- Công tác phối hợp với các cơ quan cấp trên thực hiện quản lý ATTP trong mùa du lịch, mùa lễ hội trên địa bàn như: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, ký cam kết bảo đảm ATTP; kiểm tra kiên thức về ATTP, khám sức khỏe cho người tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm; việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP...

2.3. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành: Văn phòng vệ sinh ATTP xã chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể, HĐND và Công an xã, tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành trong mỗi đợt.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP. - Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu và gửi mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

3. Kiểm tra liên ngành đột xuất

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng vệ sinh ATTP xã.

- Cơ quan phối hợp: Tổ chức chính trị - xã hội, UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Văn phòng vệ sinh ATTP tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành đột xuất tại các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

+ Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về ATTP do tổ chức, công dân phản ánh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị kiểm tra liên ngành đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

4. Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu

- Trong quá trình kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại nơi được kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra quyết định việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm mẫu thực phẩm

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- UBND xã chịu kinh phí triển khai Kế hoạch tại xã;

- UBND xã chịu kinh phí triển khai thực hiện.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng vệ sinh ATTP xã - Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP; thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho các đơn vị được kiểm tra; đoàn kiểm tra sử dụng con dấu của đơn vị để phục vụ hoạt động kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu cho Chủ tịch UBND xã khen thưởng, phê bình, xử lý theo quy định đối với các đơn vị được kiểm tra.

2. Trách nhiệm của ban nông nghiệp xã, HĐND và UBND xã.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm theo thẩm quyền quản lý, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Cử công chức tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành trong các đợt kiểm tra liên ngành của huyện.

3. Công an xã, cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Trách nhiệm của UBND xã

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra liên ngành cấp xã - Phối hợp với các cấp, ngành trong quá trình kiểm tra.

- Chuẩn bị hồ sơ có liên quan và Thông báo cho cơ sở khi có đoàn kiểm tra

5. Trách nhiệm của các Đoàn kiểm tra liên ngành

- Tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra liên ngành sắp xếp thời gian kiểm tra phù hợp, thuận lợi về đối tượng, địa bàn và thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP xã (qua Văn phòng vệ sinh ATTP xã) xem xét, xử lý kỷ luật; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về ATTP thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra liên ngành ATTP trên địa bàn xã năm 2025; yêu, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Giao cán bộ ĐC-NN xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả về Trưởng Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP xã theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối huyện (b/c);

- Đảng ủy (b/c);

- MTTQ, các đoàn thể, thôn (t/h);

- Lưu: VT, ĐC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Chân